



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Phong
Last Middle First
- Current Address 24/40 Trung-Q-Dung, P.10, Q.Tân Bình, T.p. HCM
- Date of Birth 3-4-1944 Place of Birth Thái Bình
- Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-27-75 To 2-13-88
(13 yrs)
3. SPONSOR'S NAME: Lê Dân
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Lê Dân</u>	<u>Brother</u>
<u>Springfield, MA. 01108</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Phong
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Hương	6-4-48	wife
Lê Hồng Cẩm		daughter
" Minh Đăng	12-4-74	son
" Minh Long	11-11-74	"
" Minh Châu	12-6-75	
Đinh Thị Thuột	19/12	mother-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MA. AUG. 16. 88

KÍNH THUA BÀ

Hôm nay gia đình chúng tôi mới nhận được
Hồ sơ và giấy tờ của anh tôi nên mới biết được
địa chỉ của bà - vì gia đình tôi ở thành phố này
rất ít người viết và o có sách báo viết Nam nên
o được biết gì - Mong bà hiểu cho - gia đình của
anh tôi còn thiếu 2 giấy K.S của 2 cháu vì ngày
28/3/75 gia đình ở trong trại gia binh bị khủng
biến Hòa bị fascino nên o đem được gì ngoài
quần áo mặc ở trong - nên anh tôi đang sao lục
lại sẽ gửi bỏ tức đến bà sau & tiền đây chúng
tôi cũng xin làm phiền bà vì có anh bạn ở VN
đã gửi Hồ sơ rồi o biết đã có chưa xin bà
giúp dùm anh ta - tôi xin đính kèm theo
thẻ giấy Biên nhận của Bureau viết Nam -
Chém thêm cảm ơn bà.

Ký tên

Damle

xin cô gửi xin bà lên đại giúp chúng tôi
Điện thoại nhà ngoài giờ làm việc 413.
Điện thoại chỗ làm Hội USCC 413.

Một lần nữa xin cảm ơn bà

BỘ NỘI VỤ
Trại
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.70, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISI.D

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thí hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 9 năm 81
của **Lô Nội Vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lô Phong** Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Thái Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **24/40 Trưng Quốc Dũng, P10, Tân Bình, P/Đô Chí Minh**

Cán tội **Thiếu tá sĩ quan an ninh không đoàn**

Bị bắt ngày **27/6/75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **24/40 Trưng Quốc Dũng, P10, Tân Bình, P/Đô Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Phong là cố nhân có gia đình lao động, học tập

và chấp hành nội quy trại.

Hiện đi đường để cấp giấy ra trại về gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Hoa Cư Trú**

Trước ngày 15 tháng 8 năm 1981

Lưu tay nộp trở lại
Của **Lô Phong**

Danh bản số

Đã tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 8 năm 1981

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

[Signature]

list here all documents attached to this questionnaire.

- 1 Marriage certificate (photocopy)
- 7 birth certificates
- 7 photographs 4x6 of family members
- 1 mother's permission
- 1 photocopy of release certificate

LONG, Lê minh

THUẬT, Đinh th



PHONG, Lê



HƯƠNG, NG. THỊ



CẨM, Lê



ĐĂNG, Lê minh



CHÂU, Lê m

11

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER L. V. N

I. Basic information on applicant in V.N

- 1/- Full name of ex-political prisoner **PHONG, LÊ**
 2/- Date, place of birth **MAR, 4th 1944 AN LẬP, THÁI BÌNH**
 3/- Position rank (before April 1.975)
MAJOR VNAF - FLY SAFETY OFFICER 23rd WING, IIIrd air Division BIÊN
 4/- Month, date, year arrested **JUN, 27th 1975**
 5/- Month, date year out of camp **FEB, 13th 1988**
 6/- Photocopy of release certificate **01**
 7/- Present mailing address of ex-political prisoner
DÂN, LÊ SPRINGFIELD MA 01106
 8/- Current address
Số 2 Đường Bùi Văn Hôn - Khóm I Phường Hòa Bình - Biên Hòa - Đồng Nai

II. List full name, date of birth and place of ex-political prisoner and relatives

- 1/- Full name of ex-political prisoner **PHONG, LÊ**
 2/- Date, place of birth
Mar - 4th 1944 An Lập, Thái Bình

A.- Relatives to accompany with ex-political prisoner to be consisted for us country

	Name	: D/O/B	: Place of birth	: Sex	: Marry	: Single	: Relationship
1	Nguyễn Thị Hồng	: JUN 4 th 1948	: Thanh Hóa	: Female	X	:	: Wife
2	Lê Hồng Cẩm	:	: Cần Thơ	: Female	:	X	: daughter
3	Lê Minh Đăng	: Dec, 4, 1974	: Biên Hòa	: male	:	X	: Son
4	Lê Minh Long	: Nov, 11, 1974	: Biên Hòa	: male	:	X	: Son
5	Lê Minh Châu	: Dec, 6, 1975	: Biên Hòa	: male	:	X	: Son
6	Đinh Thị Thuột	: 1912	: Thanh Hóa	: Female	X	:	: mother in law

B.- Complete family listing of ex-political prisoner

	Name	: Living	: Dead	: Address
Father:	Lê Minh	:	X	: 24/40 Trường Quốc Dung Ph
mother:	Hoàng Thị Bạch	:	X	: 10 Quận PHƯỚC HƯNG TP HCM
brothers:	Lê Kiên	:	X	:
	Lê Đạt	X	:	:
	Lê Tiến Quang	:	X	:
	Lê Khang	:	X	:
	Lê Dân	X	:	:

- Springfield
MA 01106

Lê Thị Thúc

x

184 cals Mang Rang 8 F13 T.P. HCA

III. Relative outside V.N

A. Closest relative in the U.S

1/-

DAN, Lê

SPRING FIELD MA 011

2/-

B. Closest relative in the other foreign

none

IV. Have you submitted the application for family reunification until

now

none

These application have reply from Bangkok O.D.P relation to.....

DAN, Lê

SPRING FIELD MA 01108

L.O.I none

VI

V. Comment remark

A - Courses training in USA here all documents attached to this questionnaire. From Nov, 1962 to Aug, 1963, I had studied English at Lackland language school, Texas, after that I went to fly 728 at Moody field, Georgia. Instructor pilot: 1st Lt Bledshoe. I came back VN and studied to fly Cessna 185 in Phatung Air base - Commander class: LT Col Bruthird. Instructor pilot 1st Lt Carr. From Mar 1972 to Jun, 1972 I had studied to fly "Porter aircraft" in "Hallion team" at Eglin AFB, Florida. Instructor pilot Maj USAF White. Besides, I had attended courses outside the states at Nam Jungle survival at Philippine 1971 - Clark AFB Manila. Altitude Chamber at Okinawa 1971: Kadena AFB Japan.

B - Before 1975 I had 2 wives. 17 Mrs Nguyễn Thị Hương date of birth Jun 4th 1948 with marriage certificate include in this letter. 27 Mrs Lâm Duyên date of birth: 1955 illegal marriage (not off with this later we have 2 children by name: Lê Hoàng Cẩm date of birth Oct, 13th 1972. Lê Minh Long date of birth Nov, 11, 1974. And I had the permission of Mrs Lâm Duyên to take these 2 children to the country.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường Hòa Bình
Huyện, Quận Biên Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 01
Quyển 01/88

GIẤY CHỨNG NHẬN HÔN NHÂN THỰC TẾ

(THAY CHO GIẤY HÔN THỦ)

Ủy Ban Nhân Dân Phường, Xã Hòa Bình xác nhận

• Ông Lê Phong
Sinh ngày, tháng, năm 04 - 03 - 1944 Tại An Lập, Trại Bình
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp
CMND số Cấp tại
Nơi đăng ký thường trú 2 đường Bui Văn Hoa, Hòa Bình, Biên Hòa
• Bà Nguyễn Thị Hương
Sinh ngày, tháng, năm 1948 Tại Thanh Hóa
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Nấu cỗ
CMND số 270083545 Cấp tại Đông Nai, Biên Hòa ngày 24/06/78
Nơi đăng ký thường trú 2 đường Bui Văn Hoa, Hòa Bình, Đông

Trong thực tế là vợ chồng chính thức, hợp pháp chung sống với nhau từ
ngày tháng năm 1973 đến nay.

Theo yêu cầu của Ông, Bà và qua xác minh của chính quyền địa phương,
nay cấp giấy này để Ông, Bà tiện dụng

Chữ ký của
người chồng

Lê Phong

Lê - Phong

Chữ ký của
người vợ

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Hương

TP. Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 19 88

TM. UBND D. Hòa Bình
Chủ tịch



Nguyễn Văn Nam

Nguyễn Văn Nam

Ủy, Thị trấn Thị trấn Bình
 Thị xã, Quận Biển Bình
 Thành phố, Tỉnh Đông Bình

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 115
Quyển số 02.88

[illegible]

Họ và Tên	Lê Phong		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	04/03/1944 (ngày bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn)		
Nơi sinh	An Lập, Châu Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Minh 1993	Hoàng Thu Bạch 1913	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Phong 1944 ĐKKT SỐ: 2 Bưởi Văn Hoa CMND: 271003357 (khẩu sanh hệ họ)		

NHẬN THỰC SAO Y BẮN CHÁNH

Ngày 23 tháng 07 năm 1985

TM. UBND p. Hòa Bình ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 23 tháng 07 năm 1988

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Chu' Tien

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khoa



My dear Mr. Smith

BỘ TƯ PHÁP

Sở tư pháp Nam phần

TÒA HÒA GIẢI
BẢO LỘC

(1) Ngày 23-10-1959
Giấy thế vì KHAI SANH
CHO : NGUYỄN THỊ HƯƠNG

SỐ : 9II

TRÍCH LỤC VĂN KIỆN THẾ VÌ HỘ TỊCH

LƯU TRỮ TẠI VĂN PHÒNG LỤC SỰ TÒA HÒA GI
BẢO - LỘC

Một bản chánh giấy thế vì : KHAI SANH

Cấp cho : NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Lo Ông : TRẦN BÁ PHỐ, Quận trưởng BẢO LỘC

Với tu cách thẩm phán Hòa giải cấp ngày 23.10.1959 .

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

VŨ-VAN-CƠN , NGUYỄN-VAN-HY , TRẦN-VAN-DÀN
Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16
Nghị định ngày 17-11-1974 của Thủ Tướng Chánh
phủ Lâm thời Nam phần Việt Nam và điều 363 và
tiếp theo Hình luật canh cải, sửa đổi bởi Sắc
lệnh ngày 31-12-1972 và sau khi tuyên bố quả
quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 4 tháng 6 năm 1948
tại làng Mỹ Điện, tỉnh Thanh Hóa, là con của
NGUYỄN-QUANG-HUY và ĐINH-THỊ-THUỐT (đều sống) .

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bảo Lộc, ngày 22 tháng II năm 1974

LÊ PHÍ : 15000

(1) Lập lại số, ngày
tháng và năm trên đây
mọi khi xin trích lục

LỤC SỰ
(đã ký tên đóng dấu)

NGUYỄN - VAN - LÀNH

CAO X BẢN CHÍNH Ngày 27/7/88
SỞ _____, SỞ TƯ PHÁP HÒA BÌNH

KAI CHU TỊCH

ỦY VIÊN THU KÝ



[Handwritten signature]

MÄ: HT3/PS

Quyền số 01

[illegible]

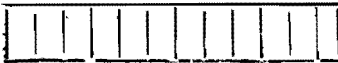
Nguyen Thi Ba

Xã, Thị trấn Đương Lâm
Thị xã, Quận Điền Hải
Thành phố, Tỉnh Lạng Sơn

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 910

Quyển số 01



Họ và Tên	<u>Đỗ Minh Châu</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày	<u>Ngày 20, tháng mười hai</u>		
tháng, năm	<u>Năm một chín bảy năm</u> <u>(06-12-1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Thành phố Tiên Yên</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đỗ Phong</u> <u>40 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Kiều</u> <u>32 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Binh</u>	<u>Binh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp		<u>Bán rẫy</u>	
Nơi ĐKNK thường trú		<u>372/1, thôn 1, phường Trưng Trắc</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Kiều 32 tuổi, thường trú</u> <u>372/1, thôn 1, phường Trưng Trắc</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 02 năm 1985

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 30 tháng 07 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦBND Phường Trưng Trắc
W. Thư ký
(Đor. Ký)
Nguyễn Thị Bay

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Hòa Bình

Thị xã, Quận Đống Đa

Thành phố, Tỉnh Đống Đa



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 114

Quyển số 02 88

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Đinh Thị Tuyết</u>		Năm, Ng
Sinh ngày tháng năm	<u>1912. (năm một ngàn chín trăm mười hai)</u>		
Nơi sinh	<u>Bản tỉnh, Thanh Hóa.</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đinh Văn Hòa</u>	<u>Nguyễn Thị Tâm</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường			
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Bê phòng 1944.</u> <u>02 Bưởi (Bản Hòa) 1) Hòa Bình - B4. ĐN.</u> <u>CMND số: 271.003.357.</u> <u>Khai sinh tại đây</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 07 năm 1988

TM. UBND Đ. Hòa Đinh ký tên đóng dấu

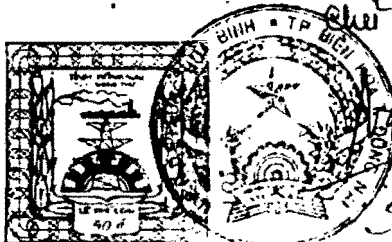
Đứng ký, ngày 23 tháng 07 năm 1988

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

chủ tịch

Đã ký

Nguyễn Văn Tâm



Nguyễn Văn Tâm

BỘ NỘI VỤ
T. 111A, D. 111A
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-Q.17, ban hành theo công văn số 2502 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SI/SID

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha tù **64** ngày **4** tháng **9** năm **88**

của **Lô Nội Vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lô Phong

Sinh năm **19 44**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Thái Ninh**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

24/40 Trưng Quốc dũng, P.10,

Tân Bình, P.7/P.0 Chí Minh

Cán tội

Thiếu tá sĩ quân an ninh không đoàn

Bị bắt ngày

27/6/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

24/40 Trưng Quốc dũng, P.10, Tân Bình, P.7/P.0 Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Phong đã cố nhiều cố gắng trong lao động, học tập

và chấp hành nội quy trại.

Hiện đã đường để cấp đi từ trại về gia đình.

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày **15** tháng **8** năm **1988**

Lưu tay nắm tờ phải

Của **Lô Phong**

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **8** năm **1988**

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Danh bìn số

ở tại

list here all documents attached to this questionnaire.

- 1 Marriage certificate (photocopy)
- 7 birth certificates
- 7 photographs 4x6 of family members
- 1 mother's permission
- 1 photocopy of release certificate



LONG, Lê minh



THUỐT, Đinh th



PHONG, Lê



HƯƠNG, NG. TH



CẨM, Lê mông



ĐĂNG, Lê minh



CHÂU, Lê m

La Thi Thuc

x

184 cals Mang hang 8 F13 T.P. HCA

III. Relative outside V.N

A. Closest relative in the U.S

1/-

DAN, Lê

SPRING FIELD MA 011

2/-

B. Closest relative in the other foreign

none

IV. Have you submitted the application for family reunification until

now

none

These application have reply from Bangkok O.D.P relation to...

DAN, Lê

SPRING FIELD MA 01108

L.O.I None

VI

V. Comment remark

A - Courses training I had here all documents attached to this questionnaire. From Nov, 1962 to Aug, 1963, I had studied English at Lackland Language school, Texas, after that I went to fly 728 at Moody field, Georgia. Instructor pilot: 1st Lt Bledshoe. I came back VN and studied to fly Cessna 185 in Phatung Air base - Commander class: LT Col Cruithird. Instructor pilot 1st Lt Carve.

From Mar 1972 to Jun 1972 I had studied to fly "Porter aircraft" in "Stallion team" at Eglin AFB, Florida. Instructor pilot Maj USAF White.

besides, I had attended courses outside the states at ram. Jungle survival at Philippine 1971 - Clark AFB Manila. Altitude Chamber at Okinawa 1971: Kadena AFB Japan.

B - Before 1975 I had 2 wives.

17 Mrs Nguyen Thi Huong date of birth Jun 4th, 1948 with marriage certificate include in this letter.

27 Mrs Lam Nguyen date of birth: 1955 illegal marriage (not off with this later we have 2 children by name: Lê Hùng Cam date of birth Oct, 13th, 1972

- Lê Minh Long date of birth Nov, 11, 1974. And I had the permission of Mrs Lam Nguyen to take these 2 children to the country.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER L. V. N

I. Basic information on applicant in V.N

- 1/- Full name of ex-political prisoner **PHONG, LÊ**
- 2/- Date, place of birth **MAR, 4th 1944 AN LẠP, THÁI BÍ**
- 3/- Position rank (before April 1.975) **MAJOR VNAF - FLY SAFETY OFFICER 23rd WING, IIIrd air Division BIÊN**
- 4/- Month, date, year arrested **JUN, 27th 1975**
- 5/- Monthly date year out of camp **FEB, 13th 1988**
- 6/- Photocopy of release certificate **01**
- 7/- Present mailing address of ex-political prisoner **DÂN, LÊ SPRINGFIELD MA 0110**
- 8/- Current address **Số 2 đường Bùi Văn Hoa - Khóm 1 Phường Hòa Bình - Biên Hòa - Đồng Nai**

II. List full name, date of birth and place of ex-political prisoner and relatives

- 1/- Full name of ex-political prisoner **PHONG, LÊ**
- 2/- Date, place of birth **Mar - 4th 1944 An Lap, Thai Binh**

A.- Relatives to accompany with ex-political prisoner to be consistered for us country

Name	D/O/B	Place of birth	Sex	Married	Single	Relationship
1 Nguyễn Thị Hồng	JUN 4 th 1948	Thanh Hóa	Female	X		Wife
2 Lê Hồng Cẩn		Cần Thơ	Female		X	daughter
3 Lê Minh Đăng	Dec, 4, 1974	Biên Hòa	male		X	Son
4 Lê Minh Long	Nov, 11 th 1974	Biên Hòa	male		X	Son
5 Lê Minh Châu	Dec, 6, 1975	Biên Hòa	male		X	Son
6 Đinh Thị Thuột	1912	Thanh Hóa	Female	X		mother in law

B.- Complete family listing of ex-political prisoner

Name	Living	Dead	Address
Father: Lê Minh		X	24/40 Trường Quốc Dung Ph
mother: Hoàng Thị Bạch		X	10 Quận PHÚ NHUẬN TP HCM
brothers: Lê Khoa		X	
Lê Đạt	X		
Lê Thiên Quang		X	
Lê Khang		X	
Lê Dân	X		Springfield MA 01105

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường Hòa Bình
Huyện, Quận Biên Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 01
Quyển 01/88

GIẤY CHỨNG NHÂN HÔN NHÂN THỰC TẾ (THAY CHO GIẤY HÔN THỦ)

Ủy Ban Nhân Dân Phường, Xã Hòa Bình xác nhận

• Ông Lê Phong
Sinh ngày, tháng, năm 04 - 03 - 1944 Tại An Lập, Thái Bình
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Nghề nghiệp
CMND số Cấp tại
Nơi đăng ký thường trú 2 đường Bùi Văn Hòa, Hòa Bình, Biên Hòa
• Bà Nguyễn Thị Hương
Sinh ngày, tháng, năm 1948 Tại Thanh Hóa
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Nội trợ
CMND số 270083545 Cấp tại Hồng Nai, Biên Hòa ngày 24/06/78
Nơi đăng ký thường trú 2 đường Bùi Văn Hòa, Hòa Bình, Biên Hòa

Trong thực tế là vợ chồng chính thức, hợp pháp chung sống với nhau từ
ngày tháng năm 1973 đến nay.

Theo yêu cầu của Ông, Bà và qua xác minh của chính quyền địa phương,
nay cấp giấy này để Ông, Bà tiện dụng

Chữ ký của
người chồng

Lê Phong

Lê - Phong

Chữ ký của
người vợ

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Hương

TP. Biên Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 19 88

TM. UBND Hòa Bình
Chủ tịch



Nguyễn Văn Nam
7/2/88

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MST/HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn Bình
Thị xã, Quận Bến Tre
Thành phố, Tỉnh Bến Tre



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 115
Quyển số 02.88



Họ và Tên	<u>Lê Phong</u>		Nam, Nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày	<u>04/03/1944</u> (ngày bốn tháng ba)			
tháng năm	<u>năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn</u>			
Nơi sinh	<u>An Lập - Châu Bình</u>			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Minh</u> <u>1943</u>	<u>Hương-thư Bạch</u> <u>1913</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Phong</u> 1944 <u>ĐKT số: 2</u> <u>Bùi Văn Hoa</u> <u>CHND: 271003357</u> (khẩu sanh hệ họ)			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 07 năm 1985

T.M. UBND p. HƯA BÌNH ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 23 tháng 07 năm 1985

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Chú. Cánh

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh



aud
Nguyễn Văn Thanh

BỘ TƯ PHÁP

Sở tư pháp Nam phần

TÒA HÒA GIẢI
BẢO LỘC

(1) Ngày 23-10-1959
Giấy thế vì KHAI SANH
CHO : NGUYỄN THỊ HUONG

Số : 9II

TRÍCH LỤC VĂN KIỆN THẾ VÌ HỘ TỊCH

LƯU TRỮ TẠI VĂN PHÒNG LỤC SỰ TÒA HÒA GI
BẢO - LỘC

Một bản chánh giấy thế vì : KHAI SANH

Cấp cho : NGUYỄN THỊ HUONG

Lo Ông : TRẦN BÁ PHỐ, Quận trưởng BẢO LỘC

Với tu cách thẩm phán Hòa giải cấp ngày 23.10.1959 .

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

VŨ-VAN-CƠN , NGUYỄN-VAN-HY , TRẦN-VAN-ĐÀN
Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16
nghị định ngày 17-11-1974 của Thủ Tướng Chánh
phủ Lâm thời Nam Phần Việt Nam và điều 363 và
tiếp theo Hình luật canh cải, sửa đổi bởi Sắc
lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên hệ quả
quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN THỊ HUONG, sinh ngày 4 tháng 6 năm 1948
tại làng Mỹ Điện, tỉnh Thanh Hóa, là con của
NGUYỄN-QUANG-HUY và ĐINH-THỊ-THUỐT (đều sống) .

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bảo Lộc, ngày 22 tháng II năm 1974

LÊ PHÍ : 15000

(1) Lập lại số, ngày
tháng và năm trên đây
mọi khi xin trích lục

LỤC SỰ
(đã ký tên đóng dấu)

NGUYỄN - VAN - LÀNH

CAO V. BẢN CHÁNH Ngày 27/7/89

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÒA BÌNH

KHAI SANH TỊCH

CHỖ CHỮ KÝ



[Handwritten signature]

MA: HT3/PS

Số 980
Quyển số 01

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
UBND Phường Trưng Bưởi
M. Thụ. Ký
(Đa. Ký)
Nguyễn. Thụ. Bưởi

Mã HT3 T3

Quyển số 01.....

UBND Phường Truông Bính -
W. Truông Bính
(Đor. Kí)
Nguyễn Thị Bính

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Hòa Bình
Thị xã, Quận Đống Đa
Thành phố, Tỉnh Đống Đa
★

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 114
Quyển số 02 88

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Đinh Thị Tuyết</u>		Nam, Nữ												
Sinh ngày tháng năm	<u>1912 (năm một ngàn chín trăm</u> <u>mười hai)</u>														
Nơi sinh	<u>Hòa Bình, Thành Phố</u>														
Khai về cha mẹ	<table border="1"> <tr> <th>CHA</th> <th>MẸ</th> </tr> <tr> <td><u>Đinh Văn Hòa</u></td> <td><u>Nguyễn Thị Tâm</u></td> </tr> <tr> <td><u>linh</u></td> <td><u>linh</u></td> </tr> <tr> <td><u>Việt Nam</u></td> <td><u>Việt Nam</u></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </table>			CHA	MẸ	<u>Đinh Văn Hòa</u>	<u>Nguyễn Thị Tâm</u>	<u>linh</u>	<u>linh</u>	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>				
CHA	MẸ														
<u>Đinh Văn Hòa</u>	<u>Nguyễn Thị Tâm</u>														
<u>linh</u>	<u>linh</u>														
<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>														
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)															
Dân tộc															
Quốc tịch															
Nghề nghiệp															
Nơi ĐKNK thường															
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Kê phong 1944</u> <u>02 Bưu Điện Hòa Bình - 04 ĐN</u> <u>CMND số: 271.003.357</u> <u>Khai sinh tại đây</u>														

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 07 năm 1988

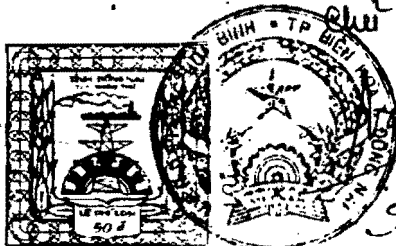
TM. UBND Đ. Hòa Bình ký tên đóng dấu

Đứng ký, ngày 23 tháng 07 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

chủ tịch

Đã ký

Nguyễn Văn Tâm



Nguyễn Văn Tâm

L. CHINH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



Mẫu 72 - 15 X 10

GIẤY BÁO

Avis de (2)

(3) Địa chỉ :

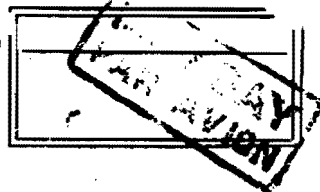
Adresse

0. NGUYỄN VĂN XE

54/B Ng. Văn Xé - Tr. Phú

ở (à) Bình Hòa nước (Pays) VN

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhập ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"

Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhận hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".

et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 19/05/1968

le 19/05/1968

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Office
Bangkok
Thailand

Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

FROM LÊ DÂN

SPRINGFIELD, MA 01108

Tết



Broad Wagon 1880s
25 USA



Broad Wagon 1880s
25 USA



Broad Wagon 1880s
25 USA



Broad Wagon 1880s
25 USA



KINH-GOIL

BÀ. KHUẾ MINH THƯ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

USA

CONTROL

___ Card
___ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
* ___ Form "D"
___ ODP/Date
___ Membership; Letter

9/16/88

U.S